

Số ~~40~~ /2016/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày ~~04~~ tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp bảo vệ môi trường tại các
khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 114/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung Điều 21 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược; đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 06 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao nhiệm vụ là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư thứ cấp vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp Tiền Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2016 và thay thế Quyết định số 38/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy chế phối hợp trách nhiệm trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp Tiền Giang, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Mỹ Tho và các tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*xh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử, Công báo tỉnh;
- VPUB: CVP, các PVP, các Phòng nghiên cứu;
- Lưu: VT, Nguyên.

10 M

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *du*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Anh Tuấn

QUY CHẾ

**Phối hợp bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp,
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định sự phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ngành tỉnh thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Công an tỉnh Tiền Giang; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có khu công nghiệp, cụm công nghiệp đóng trên địa bàn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ban Quản lý các Khu công nghiệp Tiền Giang (sau đây gọi là Ban Quản lý các Khu công nghiệp); Chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật (sau đây gọi tắt là chủ đầu tư hạ tầng); các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là dự án đầu tư thứ cấp) trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp:

a) Việc phối hợp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị liên quan và các quy định pháp luật nhằm đảm bảo sự thống nhất, không chồng chéo, không bỏ sót các nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường liên quan đến các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

b) Việc phối hợp phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, phải được thực hiện thường xuyên, lấy phòng ngừa là chính trong tất cả các giai đoạn: chuẩn bị và xét duyệt dự án đầu tư; thiết kế và triển khai xây dựng và trong quá trình hoạt động của các dự án đầu tư vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

c) Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp, đề cao trách nhiệm cá nhân của thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp.

d) Mọi hoạt động quản lý trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh đối với các hoạt động trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp đều được thông báo, trao đổi với Ban Quản lý các Khu công nghiệp.

2. Phương thức phối hợp:

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cụ thể mà lựa chọn một trong các phương thức phối hợp sau đây:

a) Lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Trao đổi trực tiếp hoặc thông qua các phương tiện liên lạc.

c) Tổ chức họp, hội nghị.

d) Tổ chức đoàn khảo sát, thanh tra, kiểm tra các hoạt động liên quan đến môi trường của dự án đầu tư vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 3. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư hạ tầng và chủ dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

2. Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư hạ tầng và các chủ dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp thực hiện các hồ sơ, thủ tục môi trường, các nội dung về bảo vệ môi trường được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Kịp thời phát hiện và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Chỉ xem xét tiếp nhận các dự án đầu tư thuộc ngành nghề đã mô tả trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; Ưu tiên các dự án có công nghệ sản xuất hiện đại, công nghệ cao, không hoặc ít gây ô nhiễm môi trường, các dự án áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, công nghệ thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng.

4. Tiếp nhận và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoặc giữa các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

5. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường đối với

các hoạt động của chủ đầu tư hạ tầng và các chủ dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

6. Thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở ngành có liên quan sau khi cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Chỉ xem xét và cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng cho các dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp khi có Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/Đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường/Đề án bảo vệ môi trường đơn giản và các hồ sơ khác theo quy định.

7. Là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư thứ cấp trong các khu công nghiệp và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, cấp giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của các dự án đầu tư thứ cấp mà Ban Quản lý các Khu công nghiệp là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

9. Thực hiện công khai thông tin, dữ liệu môi trường của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

10. Chủ trì huy động lực lượng ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

11. Thực hiện các nội dung quản lý và bảo vệ môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc được ủy quyền.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với chủ đầu tư hạ tầng và các chủ dự án đầu tư thứ cấp đã đi vào hoạt động trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì và phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoặc giữa các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

3. Tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra nội dung và tiến độ thực hiện các công trình bảo vệ môi trường được quy định tại quyết định phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết. Sau khi Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp được phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường

gửi 01 bản chính Quyết định phê duyệt và 01 bản Đề án bảo vệ môi trường chi tiết đến Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Công an tỉnh để phối hợp quản lý.

4. Phối hợp Ban Quản lý các Khu công nghiệp trong công tác thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tham gia với tư cách là thành viên Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

5. Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các dự án đầu tư thứ cấp trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền. Sau khi Kế hoạch bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường đơn giản thuộc thẩm quyền được xác nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi 01 bản chính Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường/Đề án bảo vệ môi trường đơn giản và 01 bản chính Kế hoạch bảo vệ môi trường/Đề án bảo vệ môi trường đơn giản đến Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Công an tỉnh để phối hợp quản lý.

6. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, cấp giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp mà Sở Tài nguyên và Môi trường làm cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

7. Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư hạ tầng và các chủ dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

8. Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp thực hiện các hồ sơ, thủ tục môi trường theo quy định pháp luật.

9. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ kê khai và cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy định pháp luật.

10. Chủ trì, phối hợp Ban Quản lý các Khu công nghiệp, các cơ quan chức năng liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm (nếu có) hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Thông báo kết quả kiểm tra, thanh tra, xử lý đến Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi.

11. Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp huy động lực lượng ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó thì báo cáo với cấp có thẩm quyền để chỉ đạo xử lý.

Điều 5. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tuyên truyền, hướng dẫn các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp chấp hành các quy định pháp luật bảo vệ môi trường. Hỗ trợ, phối hợp huy động lực lượng ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân.

2. Tổ chức tiếp nhận, phân loại, xử lý thông tin về tội phạm vi phạm pháp luật về môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức nắm tình hình, phát hiện kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân. Thông báo kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của lực lượng Công an nhân dân đến Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp giám sát việc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả. Kịp thời thông báo cơ quan chức năng xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường không thuộc chức năng, thẩm quyền xử lý của lực lượng Công an nhân dân.

4. Bố trí cán bộ tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành việc chấp hành các quy định các pháp luật về môi trường đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi có khu công nghiệp, cụm công nghiệp đóng trên địa bàn)

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan đại diện cho nhân dân địa phương kịp thời phản ánh, kiến nghị những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh có gây ô nhiễm môi trường của các chủ đầu tư hạ tầng và các chủ dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp với cơ quan chức năng.

2. Cấp Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường/Giấy xác nhận đăng ký Đề án bảo vệ môi trường đơn giản:

a) Chủ trì và phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp trong việc cấp Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường/Giấy xác nhận đăng ký Đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản gửi Ban Quản lý các Khu công nghiệp (kèm 01 bộ hồ sơ) để lấy ý kiến về sự phù hợp của ngành nghề dự án với quy hoạch và phân khu chức năng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

c) Sau khi Kế hoạch bảo vệ môi trường/Đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp được xác nhận, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi 01 Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường/Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản và 01

bản Kế hoạch bảo vệ môi trường/01 bản Đề án bảo vệ môi trường đơn giản đến Ban Quản lý các Khu công nghiệp để phối hợp quản lý.

3. Chủ trì, phối hợp Ban Quản lý các Khu công nghiệp thực hiện việc kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của các dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp thuộc đối tượng lập Kế hoạch bảo vệ môi trường và Đề án bảo vệ môi trường đơn giản mà Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy xác nhận.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của chủ đầu tư hạ tầng và các chủ dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp đóng trên địa bàn cấp huyện.

5. Phối hợp Ban Quản lý các Khu công nghiệp trong công tác tham mưu tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư thứ cấp vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

6. Phối hợp với Sở Tài nguyên và môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Công an tỉnh giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoặc giữa các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi khu công nghiệp, cụm công nghiệp đóng trên địa bàn cấp huyện.

7. Hỗ trợ, phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp huy động lực lượng ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp đóng trên địa bàn cấp huyện.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ THỨ CẤP TRONG KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP; TRÁCH NHIỆM CHUNG VỀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Điều 7. Trách nhiệm của Chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư hạ tầng thực hiện đúng các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/Đề án bảo vệ môi trường, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và Ban Quản lý các Khu công nghiệp về ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường phát sinh trong suốt chu kỳ dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

2. Theo dõi, giám sát việc đấu nối và tiếp nhận nước thải đạt quy định đầu nối từ các dự án đầu tư thứ cấp vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp, cụm công nghiệp; vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải tập trung, đảm bảo xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

3. Đối với các cụm công nghiệp chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, chủ đầu tư hạ tầng phải khẩn trương đầu tư xây dựng hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung như Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt.

4. Đối với các cụm công nghiệp được phép không xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, chủ đầu tư hạ tầng phải thực hiện phương án thu gom, thoát nước thải cho toàn cụm công nghiệp như Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt.

5. Theo dõi, giám sát việc xả thải của dự án đầu tư thứ cấp chưa thực hiện đấu nối nước thải hoặc được phép không đấu nối nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

6. Có bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường và có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin về công tác bảo vệ môi trường khi có yêu cầu của Ban Quản lý các Khu công nghiệp và cơ quan chức năng.

7. Thực hiện chương trình quan trắc, giám sát chất lượng môi trường khu công nghiệp và cụm công nghiệp. Tổng hợp báo cáo từ các dự án đầu tư thứ cấp và gửi báo cáo kết quả về Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

8. Triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó, khắc phục các sự cố môi trường trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp và báo cáo kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền để chỉ đạo xử lý.

9. Thực hiện các quy định khác của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 8. Trách nhiệm của các dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp

1. Chủ dự án đầu tư thứ cấp có trách nhiệm lập, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành trước khi đưa dự án đi hoạt động.

2. Đối với dự án đầu tư thứ cấp đã đi vào hoạt động hoặc đã cải tạo, mở rộng, nâng công suất thuộc đối tượng phải lập Đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc Đề án bảo vệ môi trường đơn giản (quy định tại phụ lục 1a hoặc 1b kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường) thì chủ dự án đầu tư thứ cấp phải lập Đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc Đề án bảo vệ môi trường đơn giản trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hoặc xác nhận theo quy định.

3. Thực hiện đúng và đầy đủ các công trình, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường của dự án như đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án bảo vệ môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận.

4. Phải ký văn bản thoả thuận hoặc hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư hạ tầng về các điều kiện được phép đấu nối nước thải của các dự án đầu tư thứ cấp vào hệ

thống thu gom nước thải về Nhà máy xử lý nước thải tập trung của chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trừ trường hợp được miễn trừ đầu nối được quy định tại khoản 4 Điều 9 của Thông tư 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

5. Đảm bảo nước thải đạt theo quy định đầu nối của chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đồng thời phải đầu nối nước thải phát sinh vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp, cụm công nghiệp dưới sự giám sát của chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trừ trường hợp được miễn trừ đầu nối được quy định tại khoản 4 Điều 9 của Thông tư 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Thực hiện thu gom, phân loại, lưu chứa và hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để vận chuyển và xử lý đối với 100% chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ.

7 Thực hiện thu gom, phân loại, lưu chứa và hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để vận chuyển và xử lý đối với 100% chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; đồng thời thực hiện chế độ báo cáo quản lý chất thải định kỳ theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

8. Báo cáo kết quả quan trắc và công tác bảo vệ môi trường về Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh theo quy định của pháp luật; đồng thời thông báo kết quả quan trắc cho chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

9 Thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 9. Trách nhiệm chung về ứng phó sự cố môi trường

1. Ban Quản lý các Khu công nghiệp có trách nhiệm chủ trì huy động lực lượng ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

2. Các chủ dự án đầu tư trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp có trách nhiệm triển khai, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Khi xảy ra sự cố môi trường bên trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp thì chủ đầu tư hạ tầng và chủ đầu tư dự án thứ cấp có trách nhiệm huy động lực lượng ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường, đồng thời báo cáo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và các cơ quan nhà nước có liên quan để chỉ đạo, xử lý.

4. Khi xảy ra sự cố môi trường bên ngoài giáp ranh khu công nghiệp, cụm công nghiệp thì Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi xảy ra sự cố hỗ trợ việc ứng cứu và khắc phục các sự cố môi trường. Đồng thời, Ban Quản lý các Khu công nghiệp đề nghị chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp gần nơi xảy ra sự cố có biện pháp hỗ trợ, ứng cứu sự cố không để sự cố ảnh hưởng đến hoạt động của khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Chương IV

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 10. Thanh tra, kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường

1. Thanh tra, kiểm tra định kỳ

a) Theo định kỳ trước ngày 31/12 hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo thẩm quyền cho năm sau, trình Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra chung về tài nguyên và môi trường, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định pháp luật;

c) Sau khi kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và các cơ quan có liên quan về kết quả thanh tra, kiểm tra định kỳ.

2. Thanh tra, kiểm tra đột xuất

a) Thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Cơ quan ra quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất có trách nhiệm thống nhất với cơ quan phối hợp để cùng thực hiện.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với chủ đầu tư hạ tầng và các chủ dự án đầu tư thứ cấp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Kế hoạch bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận đăng ký của Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Công an tỉnh thực hiện kiểm tra đột xuất đối với hoạt động của chủ đầu tư hạ tầng và các chủ dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định tại Pháp lệnh Cảnh sát môi trường năm 2014; Nghị định số 105/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường;

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với các dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp thuộc đối

tượng lập Kế hoạch bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường đơn giản thuộc thẩm quyền xác nhận đăng ký của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Ban Quản lý các Khu công nghiệp khi phát hiện hay tiếp nhận thông tin phản ánh về dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của chủ đầu tư hạ tầng và các chủ dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp có trách nhiệm xem xét, xác minh hoặc phối hợp với Công an tỉnh xác minh và đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo thẩm quyền tiến hành thanh tra, kiểm tra theo quy định pháp luật.

e) Khi nhận được thông tin đề nghị của Ban Quản lý các Khu công nghiệp thì Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện tùy theo thẩm quyền quy định tổ chức thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra đột xuất, gửi cơ quan phối hợp và tiến hành thanh tra, kiểm tra theo quy định.

g) Sau khi kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp về kết quả thanh tra kiểm tra, đột xuất.

đ) Công an tỉnh sau khi kết thúc kiểm tra đột xuất được quy định tại Điều b Khoản 2 của Điều này có trách nhiệm thông báo kết quả kiểm tra cho Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phối hợp theo dõi.

3. Trường hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh trùng với kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường, thì cơ quan chủ trì thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh không tiến hành thanh tra, kiểm tra các đối tượng trùng, đồng thời được sử dụng kết quả thanh tra, kiểm tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường chuyển đến để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thống nhất công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh với Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Công an tỉnh có trách nhiệm kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trao đổi thông tin với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan biết khi Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường thuộc Bộ Công an tiến hành kiểm tra đột xuất đối với các cơ sở trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Chủ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện cho cơ quan chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Đồng thời theo dõi, báo cáo kịp thời về Ban Quản lý các Khu công nghiệp Tiền Giang, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với dự án đầu tư thứ cấp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong trường hợp cần thiết, chủ đầu tư hạ

tăng có thể tiến hành lập biên bản hiện trường để làm căn cứ báo cáo cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra, xử lý theo quy định pháp luật.

7. Các chủ dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho cơ quan chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các dự án đầu tư.

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Chế độ thông tin

a) Được thực hiện thông qua hình thức văn bản, điện thoại, trao đổi trực tiếp theo quy định báo cáo định kỳ;

b) Các Quyết định phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý và kết quả xử lý vi phạm hành chính đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi tới cơ quan có liên quan để biết và phối hợp;

c) Các tài liệu, chứng cứ, tang vật phục vụ cho quá trình điều tra, kiểm tra xử lý đối với chủ đầu tư hạ tầng và các chủ dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về môi trường phải được bảo mật.

2. Chế độ báo cáo

a) Ban Quản lý các Khu công nghiệp định kỳ báo cáo công tác bảo vệ môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp gửi về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.

b) Chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp tổng hợp, báo cáo kết quả quan trắc môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp gửi về Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

c) Các chủ dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông báo kết quả quan trắc về chủ đầu tư hạ tầng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Chương V KHEN THƯỞNG, XỬ PHẠT

Điều 12. Khen thưởng

Chủ đầu tư hạ tầng và các chủ dự án đầu tư thứ cấp hoạt động trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp có thành tích tốt trong công tác bảo vệ môi trường sẽ được đề nghị khen thưởng theo quy định pháp luật.

Điều 13. Xử lý vi phạm

1. Chủ đầu tư hạ tầng và các chủ dự án đầu tư thứ cấp có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp chủ đầu tư hạ tầng và các chủ dự án đầu tư thứ cấp có hành vi cố ý vi phạm, gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị xử lý, truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Tổ chức thực hiện

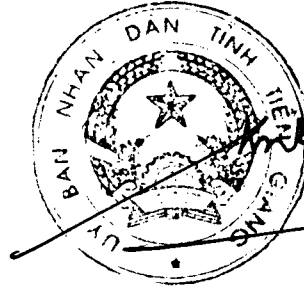
1. Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp phối hợp với Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh quan có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

2. Chủ đầu tư hạ tầng và các chủ dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện quy chế này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư hạ tầng và các chủ dự án đầu tư thứ cấp phản ánh kịp thời về Ban Quản lý các Khu công nghiệp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

4. Khi pháp luật của nhà nước có những thay đổi liên quan đến các nội dung của Quy chế này, Ban Quản lý các Khu công nghiệp là cơ quan đầu mối chủ động đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /*sk*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *ms*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Anh Tuấn